|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 02TH.N.CBCCVC**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  (Áp dụng đối với Bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Vụ Công chức – Viên chức |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên đơn vị | Số lượng CBCCVC | Tuyển dụng mới | Thay đổi vị trí việc làm | Thôi giữ chức vụ | Số người chuyển công tác | Số lượng CBCCVC được tinh giản, biên chế trong năm | Thôi việc | Nghỉ hưu |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| I | Trung ương |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đơn vị A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.1 | Cán bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.2 | Công chức lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.3 | Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.4 | Viên chức lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.5 | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Tỉnh, thành phố |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đơn vị B |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II.1 | Cán bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II.2 | Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II.3 | Công chức không giữ chức vụ quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II.4 | Viên chức lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II.5 | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III | Cấp xã |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đơn vị C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III.1 | Cán bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III.2 | Công chức lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III.3 | Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III.4 | Viên chức lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III.5 | Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**1. Phương pháp ghi biểu**

- Cột B (tên đơn vị): ghi danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập (tự chủ và chưa giao quyền tự chủ) thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành ở Trung ương; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các sở, ban, ngành, xã/phường/đặc khu; đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt);

- Cột 1-8: Ghi tổng số người theo các tiêu chí;

Cơ quan/đơn vị thực hiện báo cáo Biểu số 0203, 0205a, 0205b.N.CBCCVC chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp.

**2. Nguồn số liệu:** Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.